

Số: 65/KH-UBND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phân công thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến cuối năm 2024

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong 6 tháng đầu năm với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của tỉnh đạt trên 50% Nghị quyết. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu đạt thấp, một số chỉ tiêu khó có khả năng hoàn thành.

Để đảm bảo các chỉ tiêu đến cuối năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, từ nay đến cuối năm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phân công các sở, ngành và địa phương phụ trách các chỉ tiêu thực hiện từ nay đến cuối năm như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐẠT TRÊN 50% KẾ HOẠCH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

- Giá trị GRDP tăng 10,27% (cùng kỳ tăng 5,74%, chỉ tiêu 2024 là 8,50%);
- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, thuế sản phẩm trong GRDP chiếm 76,49% (chỉ tiêu năm 2024 là 73,07%);
- Thu nội địa 3.300 tỷ đồng, đạt 53,05% dự toán;
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới 85/85 xã, đạt 100%;
- Tạo việc làm tăng thêm 19.862 lao động, đạt 86,20% kế hoạch;
- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi tiểu học 100% (đạt 100% kế hoạch) và trung học cơ sở 99,00% (đạt 100% kế hoạch);
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 99,80% (đạt 100% kế hoạch);
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn, tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đều đạt và vượt kế hoạch;
- Các chỉ tiêu về an ninh và quốc phòng:
 - + Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; 98% cơ quan, đơn vị; 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;
 - + 98% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

Đôi với các chỉ tiêu này, cần tập trung duy trì, phấn đấu, quyết tâm hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT THEO YÊU CẦU TIẾN ĐỘ, CÁC SỞ NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số năm 2024 là 94,95% (tăng 0,15% so với năm 2023): 06 tháng đầu năm đạt 83,50%; 6 tháng cuối năm phấn đấu tăng thêm 11,45%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2024 là 27,77% (tăng 6,05% so với năm 2023), trong đó, BHXH tự nguyện đạt 05% (tăng 01% so với năm 2023): 6 tháng đầu năm tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16,63%, trong đó BHXH tự nguyện đạt 3,03%; 06 tháng cuối năm phấn đấu tăng thêm 11,14%, trong đó, BHXH tự nguyện tăng thêm 1,97%.

(Đính kèm Phụ lục 2 Chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội những tháng cuối năm 2024)

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- **Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh** chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ Phối hợp với các tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm y tế thành lập các tổ đề thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân tại các địa bàn ấp, xóm tham gia bảo hiểm y tế.

+ Tăng cường tuyên truyền và triển khai đồng bộ các giải pháp vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhất là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.

+ Cập nhật, gia hạn giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người dân.

- **Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh** căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, các sở, ngành tỉnh có liên quan:

+ Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt để người dân trong tỉnh biết, tham gia bảo hiểm y tế, nhất là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện chuyên mục về bảo hiểm y tế để người dân biết tích cực tham gia góp phần nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Hàng tuần, thông báo kết quả người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên các phương tiện truyền thông.

- **Sở Y tế** chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; quan tâm đến tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; có giải pháp sử dụng hợp lý, hiệu quả, đúng quy định về chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người dân khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tạo niềm tin để người dân quan tâm tham gia bảo hiểm y tế.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ Thường xuyên phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là các đối tượng tiềm năng để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; quyết liệt triển khai các giải pháp tuyên truyền, vận động người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP tham gia bảo hiểm y tế, đảm bảo đến hết tháng 8 năm 2024 hầu hết người thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế nêu trên đều tham gia bảo hiểm y tế.

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thành lập các tổ để tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

+ Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn kịp thời rà soát lập danh sách các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế chuyển cơ quan Bảo hiểm xã hội để cập nhật thẻ bảo hiểm y tế kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế.

+ Dựa trên kết quả thực hiện, xem xét đưa vào chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cuối năm các xã, phường, các phòng, ban trực thuộc.

- Các sở, ngành tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp với Cơ quan Bảo hiểm xã hội triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình tham gia BHXH tự nguyện và BHYT đầy đủ; tổ chức vận động kinh phí mua BHYT cho những hộ, cá nhân thật sự khó khăn. Phấn đấu đến 31/10/2024 đạt 100% kế hoạch.

2. Cục Thống kê tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ tiêu chủ yếu

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 là 34.000 tỷ đồng: Thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 14.096 tỷ đồng (đạt 41,46% kế hoạch); nhiệm vụ 6 tháng cuối năm tăng thêm 19.904 tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các sở, ban, ngành tỉnh, các chủ đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thực hiện các giải pháp huy động vốn đầu tư toàn xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân thực hiện đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng công trình, sớm đưa vào vận hành, phát huy hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích cực thực hiện các biện pháp tháo gỡ điểm nghẽn trong phát triển kinh tế, nhất là khai thác tối đa các tiềm năng có thể mạnh của nền kinh tế, không để lãng phí tiềm năng đất đai, thủy sản, du lịch, năng lượng tái tạo. Tăng cường triển khai các giải pháp, hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn; chủ động nắm bắt khó khăn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi triển khai dự án, sớm đưa vào hoạt động. Rà soát, tổng hợp số liệu tổng đầu tư toàn xã hội trên địa bàn quản lý, báo cáo định kỳ hàng quý và cả năm.

- Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá, tổng hợp số liệu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, báo cáo định kỳ hàng quý và cả năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành, các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công 4.874,53 tỷ đồng, đến 30/6/2024 giải ngân 2.193,81 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân đạt 32,5% kế hoạch); còn lại 2.680,72 tỷ đồng; giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn.

- Phát triển doanh nghiệp năm 2024 là 520 doanh nghiệp: Trong 06 tháng đầu năm phát triển 232 doanh nghiệp (đạt 44,62% kế hoạch); 06 tháng cuối năm thành lập thêm 288 doanh nghiệp; cụ thể:

STT	Địa phương	Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Tiến độ so Kế hoạch (%)	Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm
1	Thành phố Trà Vinh	150	59	39.33	91
2	Huyện Càng Long	45	18	40.00	27

3	Huyện Châu Thành	75	36	48.00	39
4	Huyện Cầu Kè	45	24	53.33	21
5	Huyện Tiểu Cần	45	18	40.00	27
6	Huyện Cầu Ngang	40	19	47.50	21
7	Huyện Trà Cú	35	12	34.29	23
8	Huyện Duyên Hải	30	14	46.67	16
9	Thị Xã Duyên Hải	55	32	58.18	23
Tổng cộng toàn tỉnh		520	232	44,62	288

(Số liệu kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm tính đến ngày 14/6/2024)

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (*ban hành tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh*) và Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao Chỉ số PCI năm 2024 và các năm tiếp theo; đẩy nhanh thực hiện giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025 trong năm 2024; tăng cường nắm bắt tình hình khó khăn của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo thẩm quyền. Các địa phương tích cực vận động những hộ kinh doanh tiềm năng để phát triển thành doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bắt nhịp xu hướng thời kỳ chuyển đổi số doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Các sở, ban, ngành tỉnh, các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công được giao; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công đã được bố trí vốn; dự kiến khả năng giải ngân vốn của từng dự án, đề xuất điều chuyển vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hết vốn, các dự án giải ngân chậm sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung thêm vốn để thanh toán khối lượng dự án hoàn thành hoặc các dự án cần bổ sung vốn thanh toán theo tiến độ hợp đồng thực hiện để đảm bảo giải ngân toàn bộ kế

hoạch vốn. Phân đầu giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn được giao; trong đó, chú trọng giải ngân vốn 03 chương trình mục tiêu quốc gia đạt từ 95% trở lên. Tập trung giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm, nhất là các công trình quốc gia trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của chủ đầu tư thuộc bộ, ngành Trung ương. rà soát Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; chủ động thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công năm 2025; tiếp tục hoàn chỉnh, xây dựng dự thảo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- Giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Số xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 tăng thêm 05 xã;
- Số xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 tăng thêm 06 xã;
- Hoàn thành Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới: Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành 08/08 tiêu chí; hoàn thành hồ sơ trình Trung ương công nhận.
- Tỷ lệ che phủ rừng so với diện tích tự nhiên năm 2024 đạt 4,15%: Ước 06 tháng đầu năm đạt 4,10%; 06 tháng cuối năm tăng thêm 0,05%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh năm 2024 là 99,80%, trong đó, sử dụng nước sạch là 82,20%: Trong 6 tháng đầu năm duy trì 99,80%, trong đó, sử dụng nước sạch 81,35%; những tháng cuối năm phấn đấu tăng thêm tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 0,85%.
- Giải ngân vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch vốn: Trong 06 tháng đầu năm giải ngân 147,47 tỷ đồng, đạt 43,99% kế hoạch; 06 tháng cuối năm giải ngân thêm 187,73 tỷ đồng

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức Lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Tiểu Cần và Cầu Kè đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tập trung, dồn sức thực hiện hoàn thành các tiêu chí tỉnh nông thôn mới; chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong tháng 8 năm 2024. Thành lập đoàn kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu các xã đăng ký năm 2024. Phân đầu giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt trên 95% kế hoạch vốn được giao.

Hoàn thành công tác trồng mới rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2023 – 2025 và Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 về trồng rừng, trồng cây xanh phân tán trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên tuyên

truyền, vận động người dân nâng cao ý thức phòng cháy rừng, nhắc nhở các hộ nhận khoán bảo vệ rừng tăng cường tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã nhận khoán.

Tiếp tục thực hiện Dự án công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh; rà soát mạng lưới cấp nước sạch nông thôn, phát triển tuyến ống cung cấp nước sạch cho người dân; phấn đấu cuối năm đạt tỷ lệ cung cấp nước sạch theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

5. Sở Công Thương

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- *Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2024 đạt 40.345 tỷ đồng (giá so sánh 2010):* Trong 6 tháng đầu năm đạt 20.465 tỷ đồng; 6 tháng cuối năm cần đạt 19.880 tỷ đồng.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2024 đạt 59.348 tỷ đồng:* Ước 6 tháng đầu năm đạt 30.750 tỷ đồng; 06 tháng cuối năm tăng thêm 28.597 tỷ đồng;

- *Tỷ lệ hộ sử dụng điện năm 2024 đạt 99,70%:* Trong 6 tháng đầu năm đạt 99,66% (tăng 0,04% so với cuối năm 2023); 6 tháng cuối năm 2024 phấn đấu tăng thêm 0,04%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tham mưu triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 thuộc lĩnh vực công thương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; hỗ trợ nhà đầu tư sớm thực hiện hoàn thiện hạ tầng Cụm công Hiệp Mỹ Tây, phát triển các dự án đầu tư thứ cấp vào những Cụm công nghiệp đã thành lập, các dự án điện gió, năng lượng tái tạo. Tiếp tục phát triển mạng lưới cung cấp điện và hộ sử dụng điện trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cùng với UBND các huyện, thị xã, thành phố nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp; hỗ trợ giải quyết khó khăn, tạo điều kiện theo thẩm quyền cho các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, phát triển.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2024 và Tết Nguyên đán năm 2025; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; quan tâm công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại; phối hợp Cục Quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan rà soát, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định, chỉ đạo Thương nhân phân phối, Tổng đại

lý kinh doanh xăng dầu triển khai thực hiện tốt phương án đảm bảo nguồn cung phục vụ cho người tiêu dùng; ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Theo dõi sát tình hình thị trường hàng hóa để kịp thời đề xuất các giải pháp bình ổn.

6. Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- *Thu nội địa năm 2024 là 6.220 tỷ đồng:* Thực hiện 06 tháng đầu năm 3.300 tỷ đồng (đạt 53,03% chỉ tiêu); 06 tháng cuối năm thu thêm 2.640 tỷ đồng.

- *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 là 1.289 tỷ đồng:* Trong 06 tháng đầu năm thu 892 tỷ đồng (đạt 69,19% chỉ tiêu); 06 tháng cuối năm thu thêm 397 tỷ đồng.

- *Giải ngân vốn sự nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đạt trên 95% kế hoạch.*

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Mặc dù kết quả thực hiện trong 06 tháng đầu năm đạt trên 50% nhưng theo đánh giá của ngành Tài chính, dự kiến thu nội địa cả năm không đạt. Nguyên nhân là do thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế; còn 9/18 khoản thu, sắc thuế đạt dưới 50% dự toán; cơ cấu thu ngân sách chưa thực sự bền vững (*thu xổ số kiến thiết, thu tiền sử dụng đất chiếm 35% tổng thu nội địa*). Do đó, để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tập trung những nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục thực hiện các chính sách về thuế theo các văn bản của Trung ương đã ban hành⁽¹⁾. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực, từng sắc thuế và có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời. Thực hiện nghiêm các biện pháp đôn đốc, xử lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế. Tích cực phối hợp rà soát đối chiếu nợ, xác định chính xác số nợ đọng thực tế của người nộp thuế để có biện pháp thu hồi nợ đọng theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách; rà soát, xác định những nguồn thu còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, tập trung vào một số lĩnh vực như: Các khoản thu từ đất; kinh doanh thương mại điện tử; xây dựng cơ bản; kinh doanh xăng dầu; tăng cường công tác kiểm tra đối với các đơn vị có khoản thu từ phí chuyển sang giá dịch vụ mà Nhà nước không định giá; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ cá nhân kinh doanh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách các cấp. Các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị

¹ Giảm mức thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ; Giảm 30% tiền thuế đất, thuế mặt nước theo Quyết định 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

trường để ngăn chặn và phát hiện, xử lý kịp thời hoạt động buôn lậu, mua bán, vận chuyển kinh doanh hàng cấm; trong đó chú ý các mặt hàng: xăng dầu, thuốc lá, rượu, bia,...

7. Sở Xây dựng

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- *Tỷ lệ đô thị hóa năm 2024 là 31,48%:* Ước thực hiện trong 06 tháng đầu năm đạt 31,10%; 06 tháng cuối năm phần đầu tăng thêm 0,38%.

- *Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh năm 2024 là 99,40%:* Trong 06 tháng đầu năm đạt 99,37% (tăng 0,07% so cuối năm 2023); 06 tháng cuối năm 2024 phần đầu tăng thêm 0,03%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục thực hiện các bước lập đồ án Quy hoạch phân khu phường 8 mở rộng, thành phố Trà Vinh (mở rộng), Quy hoạch phân khu phường 9 mở rộng, thành phố Trà Vinh (mở rộng), Quy hoạch phân khu khu vực dự kiến thành lập phường Nguyệt Hóa, thành phố Trà Vinh (mở rộng). Hoàn thành hồ sơ, trình Trung ương công nhận xã Dân Thành và xã Trường Long Hòa trở thành phường thuộc thị xã Duyên Hải (một trong 02 địa phương được duyệt là hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa năm 2024).

Tham mưu nội dung liên quan hồ sơ quyết toán hoàn thành Dự án Nhà máy nước sạch Nguyệt Hóa.

8. Sở Y tế

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- *Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã) năm 2024 là 29,39 giường:* Trong 06 tháng đầu năm thực hiện 28,40 giường/vạn dân; 06 tháng cuối năm phần đầu 0,99 giường/vạn dân.

- *Số bác sĩ/vạn dân năm 2024 là 10,00 bác sĩ:* Trong 06 tháng đầu năm ước thực hiện 9,6 bác sĩ/vạn dân (bằng thời điểm cuối năm 2023); 06 tháng cuối năm tăng thêm 0,4 bác sĩ/vạn dân.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tập trung hoàn thành, đưa vào vận hành Bệnh viện Phục hồi chức năng giai đoạn 1 là 100 giường (tổng quy mô dự án là 300 giường); tổ chức lại Trung tâm Y tế thành phố Trà Vinh quy mô 100 giường. Chuẩn bị về tốt về công tác nhân sự, đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế để vận hành hiệu quả 02 đơn vị nêu trên, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

Phối hợp với Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nội dung Kế hoạch triển khai Bản thỏa thuận “Hợp tác và hỗ trợ nâng cao năng lực y tế tỉnh Trà Vinh giữa Sở Y tế TP.Hồ Chí Minh và Sở Y tế tỉnh Trà Vinh giai đoạn từ nay đến năm 2025”.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội năm 2024 là 36,00% (theo Nghị quyết của Tỉnh ủy);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo cả năm 69,67%, trong đó có văn bằng chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 36,10%;

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị cả năm dưới 2%;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) cả năm 0,30%, trong đó, vùng dân tộc Khmer giảm 0,50%.

- *Giải ngân vốn CTMTQG giảm nghèo từ 95% trở lên:* Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ 101.021 triệu đồng. Trong 06 tháng đầu năm giải ngân 28.594 triệu đồng, đạt 27,33% kế hoạch vốn; 06 tháng cuối năm giải ngân thêm 72.427 triệu đồng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra tỷ lệ lao động trong nông nghiệp đảm bảo khách quan, đúng thực tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo điều tra chỉ tiêu tỷ lệ lao động trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, đào tạo theo yêu cầu. Tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo, tư vấn phiên giao dịch việc làm để giới thiệu việc làm cho lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh; tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp đúng theo quy định; đẩy mạnh hoạt động tuyển dụng, đào tạo cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường lao động, duy trì chuỗi cung ứng nguồn nhân lực, hạn chế xảy ra tình trạng thiếu lao động cục bộ; bảo đảm duy trì quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024, phấn đấu giải ngân đạt trên 95% nguồn vốn được giao. Hoàn thành việc triển khai thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho 61 hộ tại 30 ấp nghèo có khó khăn về nhà ở từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh; phối hợp địa phương triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các hộ khó khăn về nhà ở ngoài 30 ấp nghèo. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho các hộ khó khăn về nhà ở. Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu năm 2024.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ tiêu

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý năm 2024 là 99,40%: Trong 06 tháng

đầu năm xử lý đạt 86,28%; 06 tháng cuối năm phấn đấu tăng thêm 13,12%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tăng cường giám sát, đôn đốc các cơ sở phát thải chất thải nguy hại khẩn trương thu gom, xử lý chất thải nguy hại thường xuyên, tránh để dồn, tập trung vào cuối năm nhằm giảm rủi ro phát tán chất thải nguy hại ra môi trường. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thu gom, xử lý, đảm bảo thực hiện đúng quy định. Tập trung hoàn thành việc xử lý bãi rác thành phố Trà Vinh (bãi rác cũ).

11. Ban Dân tộc

a) Chỉ tiêu:

Giải ngân vốn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Vốn đầu tư từ 95% trở lên; vốn sự nghiệp 95%: Kế hoạch vốn năm 2024 được phân bổ 199.970 triệu đồng. Trong 06 tháng đầu năm giải ngân 59.520 triệu đồng, đạt 29,76% kế hoạch vốn; 06 tháng cuối năm giải ngân thêm 140.450 triệu đồng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Phấn đấu đến cuối năm giải ngân đạt trên 95% các nguồn vốn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2024, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết, có lộ trình, nội dung, cách thức phối hợp cụ thể, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư từ nay đến 15/7/2024 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc, tích cực thực hiện, đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024 đã đề ra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hân